

Số: 221/BC-SCT

Bắc Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tỉnh Bắc Giang tháng 10 năm 2016

1. Tình hình thị trường

Tháng 10 năm 2016, tình hình thị trường giá cả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cơ bản ổn định, tuy nhiên do thời tiết chuyển mùa, cộng với sự điều chỉnh tăng giá xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng đã tác động làm tăng chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Bắc Giang, chỉ số giá tiêu dùng toàn tỉnh tháng 10/2016 tăng 0,12% so với tháng trước và tăng 2,25% so với bình quân cùng kỳ, do tác động của một số nhóm hàng, cụ thể như sau: giao thông tăng 2,1%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,67%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,31%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,18%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,07%; giáo dục tăng 0,04%. Nhóm hàng chỉ số giảm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,31%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,18%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,14%; hàng may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,03%. Nhóm hàng bưu chính viễn thông ổn định so với tháng trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ toàn tỉnh tháng 10/2016 ước đạt 1.662.981,9 triệu đồng, tăng 1,02% so với tháng trước, trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 1.491.884,3 triệu đồng, tăng 2,49% so với tháng trước và tăng 13,66% so với bình quân cùng kỳ, trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 47.568 triệu đồng; kinh tế tập thể ước đạt 1.475 triệu đồng; kinh tế cá thể ước đạt 1.041.581,5 triệu đồng; kinh tế tư nhân ước đạt 401.259,8 triệu đồng;

- Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 118.978,2 triệu đồng, tăng 0,86% so với tháng trước và giảm 0,71% so với bình quân cùng kỳ, trong đó: kinh tế tập thể ước đạt 32 triệu đồng; kinh tế cá thể ước đạt 106.847,4 triệu đồng; kinh tế tư nhân ước đạt 12.098,8 triệu đồng;

- Tổng doanh thu các hoạt động dịch vụ khác ước đạt 52.119,4 triệu đồng, tăng 2,04% so với tháng trước và tăng 2,16% so với bình quân cùng kỳ, trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 6.743 triệu đồng; kinh tế tập thể ước đạt 65 triệu đồng; kinh tế cá thể ước đạt 35.586,8 triệu đồng; kinh tế tư nhân ước đạt 8.024,6 triệu đồng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.700 triệu đồng.

10 tháng đầu năm 2016, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 15.694.988,8 triệu đồng tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 82,6% so với kế hoạch năm (19.000 tỷ đồng), trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt

519.119,3 triệu đồng; kinh tế tập thể ước đạt 17.609,1 triệu đồng; kinh tế cá thể ước đạt 11.135.952,9 triệu đồng; kinh tế tư nhân ước đạt 4.012.652,5 triệu đồng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 9.655 triệu đồng.

2. Diễn biến giá của một số nhóm hàng thiết yếu

- *Nhóm hàng lương thực*: Giá bán đa số các loại thực phẩm ổn định so với tháng trước: gạo Khang Dân: 11.000 đ/kg-11.500đ/kg; gạo bông hồng Chũ (Lục Ngạn): 14.500 đ/kg; gạo tám thơm Yên Dũng: 15.000 đ/kg; gạo nếp: 22.000-25.000 đ/kg; gạo nếp Phì Điền (Lục Ngạn): 32.000 đ/kg.

- *Nhóm hàng thực phẩm*:

+ *Thực phẩm tươi sống*: Giá bán đa số các loại thực phẩm ổn định so với tháng trước, cụ thể giá bán: thịt sản phẩm, ba chỉ: 85.000-95.000 đ/kg; thịt lợn thăn 95.000-100.000đ/kg; xương sườn lợn: 85.000-90.000 đ/kg; thịt thăn bò: 250.000 đ/kg; bắp bò: 290.000 đ/kg; cá chép: 80.000-100.000 đ/kg, cá chuối 100.000-130.000 đ/kg; gà ta lông: 80.000-100.000 đ/kg, gà ta mỏ sần 120.000-130.000 đ/kg; trứng gà ta: 35.000-40.000 đ/chục; trứng vịt 25.000-30.000 đ/chục.

+ *Rau, củ, quả*: Giá rau xanh tại các chợ tương đối ổn định so với tháng trước, cụ thể: rau muống, rau mùng tơi 2.000-2.500 đ/mớ; rau dền, rau cải xanh, rau ngót 3.000-3.500 đ/mớ; bí xanh 10.000-11.000đ/kg, khoai tây 15.000-16.000 đ/kg; cà chua: 11.000-12.000 đ/kg.

- *Các mặt hàng mùa vụ*: đồ uống, điện lạnh và đồ gia dụng giảm nhẹ so với tháng trước.

- *Mặt hàng xăng dầu*: Trong tháng, do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới, nên giá bán lẻ xăng dầu trong nước đã được điều chỉnh tăng 02 lần (lần 1 tăng giá xăng dầu vào ngày 05/10; lần 2 vào ngày 20/10), cụ thể giá điều chỉnh lần 2 như sau: xăng RON 92 tăng 441 đồng/lít, E5 tăng 392 đồng/lít, dầu diesel 0.05S tăng 599 đồng/lít, dầu hỏa tăng 520 đồng/lít, dầu mazut tăng 592 đồng/kg. Chi tiết giá bán lẻ của một số mặt hàng ở thời điểm hiện tại như sau: xăng RON 92: 16.845 đồng/lít; xăng E5:16.533 đồng/lít; dầu diesel 0,05S: 13.023 đồng/lít; dầu hỏa: 11.543 đồng/lít; dầu mazut: 10.065 đồng/kg.

- *Mặt hàng (khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)*: Do tác động của giá CP, giá LPG tăng 1.250 đồng/KG, tương đương tăng 15.000 đồng/ bình 12kg.

(*giá chi tiết một số mặt hàng có biểu kèm theo*)

- *Giá vàng và đô la Mỹ*:

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh chỉ số giá vàng tháng 10 giảm 3,98% so với tháng trước và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, đến nay giá vàng 99,99 trên thị trường tỉnh Bắc Giang giao động ở mức 3.540.000 - 3.580.000 đ/chỉ (mua vào - bán ra).

Tỷ giá đô la Mỹ tháng 10/2016 tăng 0,02% so với tháng trước và tăng 2,55% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, tỷ giá đô la Mỹ niêm yết tại các ngân hàng thương mại giao động ở mức 22.290 - 22.360 VND/1USD (mua vào - bán ra).

3. Dự báo giá cả thị trường tháng tới

- Tháng 11/2016, dự báo cung - cầu các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh vẫn đảm bảo ổn định. Riêng một số mặt hàng xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) sẽ tiếp tục có những biến động tăng, giảm theo tác động của thị trường thế giới.

- Giá vàng và tỷ giá đô la Mỹ tiếp tục có sự biến động tăng, giảm theo thị trường thế giới.

4. Một số giải pháp bình ổn thị trường

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, giá cả, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Công Thương các giải pháp bình ổn giá cả thị trường.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Đặc biệt chú trọng kiểm tra, ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm và sản phẩm từ gia súc, gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. /.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương một số tỉnh, TP;
- Lưu: VT, phòng QLTM.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- cungcau@moit.gov.vn (b/c);
- Chi cục QLTT;
- Trung tâm XTTM.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Xuân Cường

BÁN LẺ MỘT SỐ MẶT HÀNG THIẾT YẾU
Trên thị trường tỉnh Bắc Giang tháng 10 năm 2016

STT	Mặt hàng	ĐVT	Tháng trước (kỳ trước)	Tháng báo cáo	Mức tăng giảm
1	Gạo Khang dân	đ/kg	12.000	12.000	-
2	Gạo tám thơm (Yên Dũng)	đ/kg	15.000	15.000	-
3	Ngô hạt	đ/kg	7.500	8.000	+500
4	Đậu xanh loại I	đ/kg	45.000	45.000	-
5	Thịt lợn nạc thăn	đ/kg	100.000	100.000	-
6	Thịt lợn sản mông	đ/kg	85.000	85.000	-
7	Cá chép 1kg/con trở lên	đ/kg	75.000	75.000	-
8	Gà ta 1kg trở lên (gà lông)	đ/kg	85.000	85.000	-
9	Thịt bò	đ/kg	250.000	250.000	-
10	Đường RE	đ/kg	18.000	18.000	-
11	Sữa hộp đặc nhãn Ông Thọ	đ/hộp	20.000	20.000	-
12	Dầu ăn Neptuyn	đ/lít	44.000	45.000	+1.000
13	Muối iốt tinh	đ/kg	6.000	6.000	-
14	Muối iốt Hải Châu 250g/túi	đ/túi	4.000	4.000	-
15	Mỳ chính AJNOMTO 1kg/túi	đ/túi	58.000	58.000	-
16	Nước mắm Nam ngư	đ/chai	20.500	20.500	-
17	Trứng vịt	đ/quả	3.500	3.500	-
18	Trứng gà ta	đ/quả	3.500	3.500	-
19	Giấy tập kẻ ngang loại 72 trang	đ/tập	7.000	7.000	-
20	Xà phòng ô tô	đ/túi	48.000	48.000	-
21	Xăng RON 92	đ/lít	16.404	16.845	+441
22	Xăng E5	đ/lít	16.141	16.533	+392
23	Mazut	đ/kg	9.473	10.065	+592
24	Dầu diesel 0,05s	đ/lít	12.424	13.023	+599
25	Dầu hỏa	đ/lít	11.023	11.543	+520
26	Đạm urê Hà Bắc	đ/kg			-
27	Xi măng Hoàng Thạch	đ/kg			-
28	Thép Φ 6, Φ 8	đ/kg			-
29	Gas Shell gas (loại 12kg/bình)	đ/bình	271.000	286.000	+15.000